

Bản án số: 84/2018/HS-PT

Ngày 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Kỳ

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Long

Bà Võ Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLPT-HS ngày 10/4/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 28/11/1990 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Bá Đ (c) và bà Nguyễn Thị C (s); Có chồng là Tạ Huy B và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2015, trong quá trình làm tạp vụ, vệ sinh tại khu khám bệnh Bệnh viện Đ, chị Nguyễn Thị Thúy C đã gặp và quen biết với Nguyễn Thị T. Quá trình nói chuyện với nhau, T tự giới thiệu là đang làm việc tại Ủy ban nhân dân

quận L, thành phố Đà Nẵng, còn chồng T làm việc tại Phòng cảnh sát giao thông Công an N. Chị C nhờ T mua giúp một bộ hồ sơ cho con trai chị dự thi vào ngành công an. Lúc đầu, T nói với chị C là lo cho một bộ hồ sơ là 20.000.000đ. Vào khoảng cuối năm 2015, tại khu vực khám bệnh Bệnh viện Đ, chị C đã đưa cho T bản sao sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân cùng với số tiền 5.000.000đ và sau đó đưa thêm nhiều lần với tổng số tiền là 20.000.000đ. Mặc dù bản thân Nguyễn Thị T không có chức năng mua hồ sơ cho người khác dự thi vào ngành Công an, không có quyền tuyển dụng nhân sự, nhưng T đưa ra nhiều thông tin dối trá như: Đã lo được hồ sơ, lo được suất học đại học Công an ngành Cảnh sát giao thông, lo được việc mua bảo hiểm giá rẻ cho con chị C, lo cho chị C vào làm tạp vụ tại Công an N và đã nhiều lần yêu cầu chị C đưa thêm tiền cho T. Mỗi lần chị C đưa cho T số tiền từ 3.000.000đ đến 7.000.000đ, T khai đã sử dụng số tiền đó để trả nợ cá nhân hết. Các giấy tờ mà chị C đưa cho T thì T vứt bỏ.

Do nghi ngờ bị Nguyễn Thị T lừa nên ngày 24/7/2017 chị C đến Công an phường T trình báo sự việc. Vào khoảng 09 giờ ngày 25/7/2017, T đến nhà chị C tại số 1x L, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng nhận thêm số tiền 10.000.000đ thì bị Công an phường T mời về trụ sở để làm việc, tạm giữ số tiền 10.000.000đ nói trên. Việc giao nhận tiền giữa chị C và T diễn ra nhiều lần, trong một khoảng thời gian dài và không có giấy tờ ghi chép. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã xác định số tiền mà Nguyễn Thị T đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thúy C là 170.000.000đ. Đến nay Nguyễn Thị T đã tự nguyện trả lại 160.000.000đ và bồi thường hỗ trợ thêm cho chị C 40.000.000đ. Qua điều tra, Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định:

Căn cứ vào Điểm e Khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 13/3/2018, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được cứu xét để vụ án được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo với mức án 12 tháng tù là có căn cứ, phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2015 đến ngày 25/7/2017 mặc dù không có khả năng xin việc nhưng Nguyễn Thị T đã có hành vi đưa ra nhiều thông tin gian dối như: lo được suất học đại học Công an ngành Cảnh sát giao thông, lo được việc mua bảo hiểm giá rẻ.v.v. để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Thúy C số tiền 170.000.000đ. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét án sơ thẩm đã phân tích đầy đủ tính chất nghiêm trọng của vụ án, đã xem xét cân nhắc vai trò và nhân thân của bị cáo, đã áp dụng tất cả những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là đã dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào Điểm e Khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; Điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Thị T 12 (Mười hai)** tháng tù về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Đức Kỳ

